

PHẦN 1 – NHẬN DIỆN SẢN PHẨM VÀ CÔNG TY

Nhận diện sản phẩm: Penetron Admix®, Penetron Admix® SB
Tên nhà sản xuất: Penetron Quốc Tế Hoa Kỳ TNHH
Địa chỉ: 45 Research Way, Suite 203, East Setauket, New York 11733, USA
Đường dây nóng: +1 (631) 941-9700
Ứng dụng: Bảo vệ và chống thấm cho bê tông
Ngày phát hành MSDS: 6/1/2007
Phiên bản cập nhật MSDS: 4/29/2013

PHẦN 2 – XÁC ĐỊNH CÁC MỐI NGUY HIỂM

Hình thức vật lý: rắn (bột màu xám nhạt)
Mùi: không mùi
Các vùng dễ xâm nhập: đường hô hấp, tiêu hóa, tiếp xúc với da, mắt
Cơ quan & hệ thống mục tiêu: Vật liệu có thể gây thiệt hại cho đường hô hấp trên, niêm mạc, mắt, mũi, xoang
Các dấu hiệu và triệu chứng của phơi nhiễm (ảnh hưởng cấp tính):
Đường hô hấp: ho, đau họng
Nuốt phải: Đốt cảm giác
Tiếp xúc ngoài da: da khô, mẩn đỏ
Tiếp xúc mắt: đỏ, đốt cảm giác
Các dấu hiệu và triệu chứng của phơi sáng (hiệu ứng mãn tính): nhiều lần hay lâu dài với da có thể gây viêm da. Tiếp xúc lặp đi lặp lại hoặc kéo dài có thể gây mẩn cảm da.
Tính nghiêm trọng của các bệnh hiện có: điều kiện tồn tại từ trước liên quan đến bất kỳ của các cơ quan mục tiêu nêu trên, hệ thống có thể bị trầm trọng hơn do sản phẩm này.
Mô tả mối nguy: Xi Gây dị ứng.



IRRITANT

Nhóm rủi ro:

R36 / 37/38 Dị ứng cho mắt, hệ hô hấp và da.
R43 Có thể gây ra nhạy cảm khi tiếp xúc với da.

Nhóm an toàn:

S2 Để xa tầm tay của trẻ em.
S22 Không hít bụi.
S24 / 25 Tránh tiếp xúc với da và mắt.
S26 trong trường hợp tiếp xúc với mắt, rửa sạch ngay với thật nhiều nước và tìm tư vấn y tế.
S28 Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay với thật nhiều nước.
S36 / 37/39 Mang phù hợp với quần áo bảo hộ, găng tay và kính bảo hộ

PHẦN 3 - THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

Thành phần	Số CAS	% theo trọng lượng
Xi măng Portland	65997-15-1	40-70
Kim loại kiềm đất	1317-65-3	10-30
Không chứa clorua		

PHẦN 4 – BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Tiếp xúc mắt: Thổi nhẹ đi dư lượng bột và ngay lập tức rửa mắt bằng nước khoảng 15 phút. Loại bỏ kính áp tròng nếu có thể. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu có khó chịu.

Tiếp xúc với da: Rửa ngay vùng bị tiếp xúc bằng nước khoảng 15 phút. Gỡ bỏ và giặt sạch quần áo bị dính vật liệu. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế nếu có khó chịu.

Hít phải: đưa người hít phải vật liệu ra khu vực có không khí trong lành và tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

Khi nuốt phải: Ngay lập tức súc miệng với nước. Không được ép nôn. Tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

PHẦN 5 - BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Thuộc tính dễ cháy: không áp dụng. Sản phẩm không phải là dễ cháy.

Phương tiện chữa cháy thích hợp: Sử dụng bất kỳ phương tiện chữa cháy để dập tắt lửa.

Bảo vệ lính cứu hỏa: Nhân viên cứu hỏa phải mang thiết bị thở khép kín và đầy đủ thiết bị chữa cháy đến.

Nguy hiểm hoá chất: Pha trộn với nước sản phẩm sẽ tạo ra một dung dịch kiềm có thể gây kích ứng da.

PHẦN 6 - BIỆN PHÁP TAI NẠN

Phòng ngừa cá nhân: Di tản khu vực bị ô nhiễm. Không đi bộ qua chất bị đổ ra. Tăng thông gió và mặc quần áo bảo hộ và bảo vệ đường hô hấp.

Lưu ý môi trường: không đổ và xả vật liệu trực tiếp vào hệ thống thoát nước, hệ thống cống rãnh, mương và đường thủy. Giảm thiểu sử dụng nước để ngăn chặn ô nhiễm môi trường.

Phương pháp làm sạch: Tránh tạo bụi. Máy hút bụi, xẻng hoặc quét chất bị đổ ra và cho vào trong thùng kín để xử lý thích hợp.

PHẦN 7 - XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

Xử lý: Mặc quần áo bảo vệ thích hợp và mặt nạ chống bụi khi có nguy cơ tiếp xúc. Giảm thiểu cá nhân không cần thiết.

liên lạc. Công nhân phải rửa tay và mặt trước khi ăn và uống.

Bảo quản: Trong thùng chứa ban đầu bất cứ khi nào có thể. Lưu trữ trong một khu vực khô, mát, thông thoáng tránh ánh nắng trực tiếp. Không để gần thực phẩm và đồ uống. Giữ trong bao bì kín cho đến khi cần thiết.

PHẦN 8 - KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN**SẢN PHẨM****GIỚI HẠN TIẾP XÚC**

	OSHA PEL TWA	ACGIH TLV TWA
Xi măng Portland	15 mg / m ³ - 8 giờ	10 mg / m ³ - 8 giờ
Kim loại kiềm đất	15 mg/m ³ - 8 giờ	10 mg/m ³ - 8 giờ

Tham khảo ý kiến chính quyền địa phương hoặc khu vực về mức nguy hại chấp nhận được.

Thiết bị bảo vệ cá nhân (PPE):

Bảo vệ Mắt / Mặt: Sử dụng kính an toàn cho trộn cơ khí, phun và các ứng dụng trên.

Bảo vệ da: Mang găng tay cao su hoặc nhựa tiếp xúc kéo dài.

Bảo vệ đường hô hấp: Trong điều kiện bình thường, việc sử dụng mặt nạ bụi được khuyến khích. Trong trường hợp nồng độ trong không khí dự kiến sẽ vượt quá giới hạn tiếp xúc, mặt nạ NIOSH phê duyệt thiết bị lọc không khí.

Tổng vệ sinh: Rửa sạch tất cả da tiếp xúc sau khi xử lý vật liệu và trước khi ăn, uống hoặc sử dụng nhà vệ sinh. Giặt ủi tất cả quần áo và rửa đồ bảo hộ một lần. Hoàn thành sử dụng vật liệu.

PHẦN 9 - TÍNH LÝ HOÁ**Xuất hiện:** bột màu xám.**Mùi:** không mùi.**Vật lý nhà nước:** Rắn (bột).**pH:** 10-13 khi trong dung dịch.**Áp suất hơi (mm Hg):** Không áp dụng.**Điểm sôi:** Không áp dụng. Điểm nóng chảy: >1000°C.**VOC thành phần:** Không có.**PHẦN 10 - ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG****Hóa chất ổn định:** Sản phẩm ổn định về mặt hóa học.**Điều kiện cần tránh:** Tránh tiếp xúc không có quần áo làm việc và bụi mặt nạ bảo hộ thích hợp. Bảo vệ khỏi nước và thiệt hại lạnh.**Vật liệu không tương thích:** Sản phẩm không phù hợp với axit mạnh.**Phân hủy nguy hiểm:** Theo lưu trữ và sử dụng điều kiện bình thường không phân hủy nguy hiểm cũng không trùng hợp sẽ xảy ra.**Phản ứng nguy hại:** Khi trộn với nước, các sản phẩm sản xuất dung dịch kiềm có thể gây kích ứng da.**PHẦN 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH****Độc cấp tính :**

Tên sản phẩm/ thành phần	Kết quả	Loại	Liều lượng	Phơi nhiễm
Kim loại kiềm	LD50	Chuột uống	7340 mg/kg	-

Chất gây ung thư:

Không có sẵn

PHẦN 12 - THÔNG TIN SINH THÁI**Tác động môi trường:** Ảnh hưởng được coi là không đáng kể.**Độc tính sinh thái:** Không có.**Khả năng phân hủy:** Không có.**Tích lũy sinh học:** Không có.**Tính biến đổi:** Không có.**PHẦN 13 - XEM XÉT XỬ LÝ****Xử lý chất thải:** Việc loại bỏ phải phù hợp với luật pháp và quy định khu vực, quốc gia và địa phương. Tránh rơi vãi vật liệu và ngăn chặn dòng chảy từ vật liệu đi vào cống, kênh mương và đường thủy. Giảm thiểu sử dụng nước để ngăn chặn ô nhiễm môi trường.**PHẦN 14 – THÔNG TIN VẬN CHUYỂN**

PHẦN 14 – THÔNG TIN VẬN TẢI	SỐ	Nhà vận chuyển	Loại	PG*	Thông tin bổ sung
Phân loại DOT	Không quy định	-	-	-	-
Phân loại TDG	Không quy định	-	-	-	-
ADR / RID Class	Không quy định	-	-	-	-
IMDG Class	Không quy định	-	-	-	-
IATA DGR-Class	Không quy định	-	-	-	-

PG* Packing Group (loại đóng gói)

PHẦN 15 - THÔNG TIN VỀ CÁC QUY ĐỊNH**QUY ĐỊNH LIÊN BANG MỸ:****Hàng tồn kho Hoa Kỳ (TSCA 8b):** Không xác định.**TSCA 8 (d) H và S dữ liệu báo cáo:**

4-Metila-m-phenylene diisocyanate: 1990;

2-Metila-m-phenylene diisocyanate: 1990.

SARA 302/304/311/312 chất cực kỳ nguy hiểm: Không có trong sản phẩm .**SARA 302/304 Kế hoạch khẩn cấp và thông báo:** Không có trong sản phẩm.**SARA 302/304/311/312 Hóa chất độc hại:**

Xi măng, Portland, hóa chất;

Đá vôi.

SARA 311/312 Phân phối MSDS - quan hóa chất - Xác định mối nguy:

Xi măng, Portland, hóa chất: trước mắt (cấp tính) gây nguy hiểm sức khỏe.

Đá vôi: trước mắt (cấp tính) hại cho sức khỏe.

HƯỚNG DẪN CHÂU ÂU:

Sản phẩm này đã được thành lập và chứng nhận theo tiêu chuẩn Châu Âu về vật liệu không độc hại.

Mã Thư và Hazard Chỉ định sản phẩm: Xi Gây dị ứng**Nhóm rủi ro:****R36 / 37/38** Dị ứng cho mắt, hệ hô hấp và da.**R43** Có thể gây ra nhạy cảm khi tiếp xúc với da.**Nhóm an toàn:****S2** Để xa tầm tay của trẻ em.**S22** Không hít bụi.**S24 / 25** Tránh tiếp xúc với da và mắt.**S26** trong trường hợp tiếp xúc với mắt, rửa sạch ngay với thật nhiều nước và tìm tư vấn y tế.**S28** Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay với thật nhiều nước.**S36 / 37/39** Mang phù hợp với quần áo bảo hộ, găng tay và kính bảo hộ.**TIÊU CHUẨN ÚC:**

Theo Bộ luật Úc cho vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng đường bộ và đường sắt, sản phẩm không được phân loại là hàng nguy hiểm.

PHẦN 16 – THÔNG TIN KHÁC

Các thông tin trong tài liệu này chỉ đề cập đến các tài liệu được liệt kê. Nó không liên quan đến việc sử dụng các vật liệu kết hợp với bất kỳ vật liệu khác hoặc các ứng dụng mà các sản phẩm không có quy định. Những thông tin đề cập trong đây là chính xác và được cập nhật theo ngày sửa đổi gần đây của MSDS này.

Nhập khẩu bởi:

CÔNG TY TNHH PENETRON VIỆT NAM

Lầu 3, Tòa nhà C.T, 56 Yên Thế, Phường 2,

Quận Tân Bình, Tp. HCM, Việt Nam

ĐT: (84-28) 6281 5992

Email: info@penetron.com.vn

Website: www.penetron.com.vn